

**Danh mục chi tiết**

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: 1761/YCBG-BVBT ngày 14/7/2026 của Bệnh viện đa khoa Bình Thuận)

| Stt | Tên hàng hóa                                 | Mô tả thông số, cấu hình                                                                                                                                                                        | Đvt | Số lượng |
|-----|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
| 1   | Nguồn máy tính 500W                          | Mã sản phẩm: AH - 500W<br>Fan: 12 cm<br>Cổng kết nối: Sata x 2<br>/ATA x 2/ Đầu cấp nguồn 20 + 4 pin/ 1 x 4 pin CPU                                                                             | Cái | 30       |
| 2   | Ram 8GB/ 3200                                | Loại RAM DDR4<br>Dung lượng RAM 8GB<br>Bus ram 3200 Mhz<br>Đèn Led Không LED<br>Tản nhiệt Không<br>Tự động sửa lỗi Non-ECC<br>Hiệu điện thế 1.2V<br>Độ trễ C19                                  | Cái | 15       |
| 3   | HDD 1TB                                      | Dung lượng: 1TB<br>Kích thước: 3.5"<br>Kết nối: SATA 3<br>Tốc độ vòng quay: 7200RPM                                                                                                             | Cái | 10       |
| 4   | HDD 2TB (dùng cho máy server)                | Dung lượng ổ cứng: 2TB (dùng cho máy server)                                                                                                                                                    | Cái | 10       |
| 5   | HDD 10TB                                     | Ổ cứng chuyên dụng giám sát 10TB.<br>– Chuẩn giao tiếp SATA 3 (6Gb/s max).<br>– Tốc độ quay 5400 RPM.<br>– Bộ đệm 256 MB Cache.                                                                 | Cái | 6        |
| 6   | Main H610 (hoặc dòng mới hơn)                | Chuẩn mainboard: Micro-ATX<br>- Socket: 1700 , Chipset: H610<br>- Hỗ trợ RAM: 2 khe DDR4, tối đa 64GB<br>- Lưu trữ: 1 x M.2 NVMe, 4 x SATA 3 6Gb/s<br>- Cổng xuất hình: 1 x HDMI, 1 x VGA/D-sub | Cái | 40       |
| 7   | Chip Intel Core I3 12100 (hoặc dòng mới hơn) | Socket: 1700<br>- Tốc độ: - Tần số Turbo tối đa 4.3 GHz<br>- Tốc độ Turbo tối đa của P-core 4.3 GHz<br>- Tốc độ cơ bản của P-core 3.3 GHz                                                       | Cái | 30       |

| Stt | Tên hàng hóa                                  | Mô tả thông số, cấu hình                                                                                                                                                                                                                     | Đvt | Số lượng |
|-----|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
| 8   | Chip Intel Core I5 -12400 (hoặc dòng mới hơn) | Thê hệ CPU: Intel Alder Lake<br>Socket: Intel LGA 1700<br>Tốc độ: 2.5Ghz<br>Tốc độ Turbo tối đa: Up to 4.4GHz<br>Nhân CPU: 6 Cores<br>Luồng CPU: 12 Threads<br>Bộ nhớ Cache: 18MB<br>Dây chuyền công nghệ: 10nm<br>TDP: 65W                  | Cái | 10       |
| 9   | SSD Western 240Gb (Hoặc tương đương)          | Dung lượng: 256GB<br>Tốc độ đọc (SSD): 550MB/s<br>Tốc độ ghi (SSD): 450MB/s<br>Chuẩn giao tiếp: SATA3<br>Kích thước: 2.5Inch<br>Dung lượng: 240GB<br>- Kích thước: 2.5"/Kết nối: SATA 3<br>- Tốc độ đọc / ghi (tối đa): 545MB/s              | Cái | 30       |
| 10  | Vỏ máy vi tính                                | Vật liệu: SECC phủ đen, Plastic ABS, Nhựa trong suốt<br>Kích thước: 370 x 188 x 413 mm<br>Hỗ trợ: 2.5 "" , 3.5"" x 2 / ODD 3.5"" x 1<br>Khe mở rộng: 7 slots                                                                                 | Cái | 20       |
| 11  | Card net TG 3468 TP Link (Hoặc tương đương)   | Chuẩn cắm: PCI-E<br>Tốc độ LAN: Gigabit 1000Mbps<br>Cổng kết nối: 1 x PCI Express 32-bit<br>1 x cổng RJ45 10/100/1000Mbps                                                                                                                    | Cái | 20       |
| 12  | USB wifi TP Link WN722N (Hoặc tương đương)    | Băng tần Wifi: Tốc độ không dây lên tới 150Mbps mang lại trải nghiệm tốt nhất cho xem video hoặc gọi điện trên internet<br>Angten: 1 Ăng-ten ngoài<br>Chuẩn kết nối: Chuẩn N<br>Chuẩn cắm: USB                                               | Cái | 20       |
| 13  | Switch 5 port Gigabyte (Hoặc tương đương)     | Tốc độ LAN: Gigabit (1000Mbps)<br>Số cổng: 5 Cổng<br>Cổng kết nối: 5 cổng RJ45 Gigabit tính năng tự động đàm phán, hỗ trợ Auto MDI/MDIX                                                                                                      | Cái | 30       |
| 14  | Switch 8 port Gigabyte (Hoặc tương đương)     | 8 cổng RJ45 Gigabit Auto-Negotiation, hỗ trợ MDI/MDIX tự động<br>Công nghệ Ethernet thân thiện với môi trường tiết kiệm năng lượng đến 80%<br>Vỏ nhựa, thiết kế để bàn hoặc để treo tường<br>Cắm vào và sử dụng, không đòi hỏi phải cấu hình | Cái | 30       |

| Stt | Tên hàng hóa                               | Mô tả thông số, cấu hình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đvt | Số lượng |
|-----|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
| 15  | Switch 16 port Gigabyte (Hoặc tương đương) | Số cổng LAN: 16 Port<br>Tốc độ: 10/100/1000Mbps,TP-Link Gigabit Switch 16 Ports 10/100/1000M<br>1U 13-inch rack-mountable steel case (TL-SG1016D)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Cái | 30       |
| 16  | Switch 24 port Gigabyte (Hoặc tương đương) | Switch 24port, 10/100/1000Mbps.Auto MDI/MDI-X,egotiation                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Cái | 20       |
| 17  | Màn hình cảm ứng Kios lấy số               | Dòng sản phẩm Kiosk tra cứu thông tin<br>Màn hình 17 inch LCD multi-touch<br>Độ phân giải 1280 * 1024<br>Cảm ứng Cảm ứng đa điểm điện dung<br>CPU Option (Core i3 or Core i5)<br>RAM 4GB<br>Ổ cứng SSD 120 GB<br>Network Wifi, cổng LAN<br>I/O 4 x USB, 1 x VGA D-Sup, 3 x Audio<br>OS Option Window<br>Printer Tích hợp máy in nhiệt, khổ giấy 80mm, tốc độ in 200 mm/s, cắt giấy tự động<br>Chất liệu Thép sơn tĩnh điện chống trầy xước, rỉ sét<br><b>Chống giât Công nghệ chống giât chủ động S-Safe</b> | Cái | 2        |
| 18  | Cáp tín hiệu hệ thống lấy số khám bệnh     | Cáp HDMI/VGA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Sợi | 5        |
| 19  | Loa gọi số khám bệnh                       | Loa treo tường 30w (2 chiếc)<br>Amplify 60W (1 chiếc)<br>Micro cổ ngỗng(1 chiếc)<br>Dây loa (20m)<br>Dây 3.5 (1 sợi)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cái | 4        |
| 20  | Thiết bị chữa cháy                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Cái | 4        |
| 21  | Thiết bị kiểm soát ra/vào phòng Server     | – Công suất 1000 thẻ cảm ứng + Password.<br>– Bàn phím cảm ứng sang trọng.<br>– Khoảng cách đọc thẻ từ 3-15 cm.<br>– Tương thích với máy chấm công SC103, 403, F18, F19...<br>– Kết nối với nút Exit, nút thoát khẩn, chuông cửa, remote điều khiển.<br>– Kết nối với khóa chốt, khóa từ.                                                                                                                                                                                                                    | Cái | 1        |
| 22  | Bảng hiển thị led chào mừng                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Cái | 1        |

| Stt | Tên hàng hóa                          | Mô tả thông số, cấu hình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đvt | Số lượng |
|-----|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
| 23  | Bảng hiển thị led số thứ tự khám bệnh | Bảng hiển thị LED Loại LED P5 indoor, điểm ảnh 5mm<br>Kích thước 220 x 360 x 30 mm<br>Vỏ hộp Nhôm định hình cao cấp<br>Kết nối không dây Khoảng cách truyền tín hiệu lên đến 300m<br>Nguồn điện 5VDC<br>Hiển thị Số thứ tự đang gọi, số phòng khám hoặc chuyên khoa<br>Tùy chọn thêm Phát âm thanh mời bệnh nhân (theo từng phòng khám)<br>Bộ giao tiếp Kết nối máy tính với bảng hiển thị không dây<br>Phần mềm Có thể kết nối HIS hoặc hoạt động độc lập | Cái | 10       |
| 24  | Con bi hiển thị số thứ tự khám bệnh   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Cái | 5        |
| 25  | Mắt camera an ninh                    | Độ phân giải: 2MP Full HD (1920×1080)<br>Chuẩn nén video: H.265 / H.265 / H.264 / H.264<br>Kết nối: LAN RJ45, cấp nguồn PoE<br>Tầm nhìn đêm: Hồng ngoại EXIR tới 20m<br>Âm thanh: Tùy phiên bản<br>Chuẩn chống nước: IP67 chống bụi & nước , IK10 chống va đập<br>Nguồn điện: PoE / 12VDC<br>Nhiệt độ vận hành: -30°C đến 60°C, độ ẩm ≤ 90%<br>Ứng dụng xem từ xa: Hik-Connect / iVMS (iOS, Android)                                                       | Cái | 100      |
| 26  | Đầu ghi hình camera an ninh 32 kênh   | – Đầu ghi hình IP 32 kênh<br>– Chuẩn nén video H.265/H.265+/H.264/H.264+/MPEG4<br>– Cổng ra HDMI với độ phân giải 4K, 2K và VGA<br>– Hỗ trợ 2 ổ cứng SATA x 6TB.<br>– Khả năng gán được số lượng 32 camera IP.                                                                                                                                                                                                                                             | Cái | 3        |
| 27  | Đầu ghi hình camera an ninh 64 kênh   | – Chuẩn nén H.265, H265+, H.264, H264+.<br>– Độ phân giải ghi rất cao lên tới 32 MP.<br>– Băng thông đầu vào tối đa: 400Mbps<br>– Băng thông đầu ra tối đa 400Mbps<br>– Hỗ trợ 4 ổ HDD dung lượng tối đa mỗi ổ 16TB.<br>– Hỗ trợ 1 cổng eSATA sử dụng cho ghi hình hoặc xuất dữ liệu.<br>– Hỗ trợ dịch vụ Hik-connect P2P, tên miền Cameraddns miễn phí trọn đời                                                                                           | Cái | 2        |
| 28  | Swith POE 16 port dùng cho camera     | – Switch mạng 16 cổng PoE 100M, 2 cổng uplink 10/100/1000M, Layer 2.<br>– Tự tương thích chuẩn 802.3af/at, Tổng công suất PoE 230W.<br>– Truyền dẫn khoảng cách xa: Tối đa 250m ở chế độ mở rộng.<br>– Chống sét: 6KV cho mỗi cổng.<br>– Vỏ kim loại.<br>– Nguồn cấp: 100-240VAC.                                                                                                                                                                          | Cái | 10       |

| Stt | Tên hàng hóa                 | Mô tả thông số, cấu hình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Đvt   | Số lượng |
|-----|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------|
| 29  | Cáp tín hiệu dùng cho camera | Loại cáp: Cat6 – UTP<br>Tốc độ truyền tối đa: 10Gbps ở khoảng cách 55m<br>Tiết diện dây: 23AWG ~ 0,57mm <sup>2</sup><br>Chất liệu lõi: Đồng nguyên chất<br>Chất liệu vỏ: PVC/LSZH<br>Màu vỏ: Xanh dương<br>Chiều dài cuộn: 305m (1000ft)<br>Cân nặng: 14.6 kg<br>Kích thước: 33x27x34 (cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Thùng | 15       |
| 30  | Máy Scan 1 mặt               | Máy quét mặt kính phẳng nhỏ gọn và tốc độ cao, hỗ trợ quét nhiều trang tài liệu ra PDF.<br>- Độ phân giải quét: 4800 x 4800 dpi.<br>- Tốc độ quét (A4, 300dpi): Xấp xỉ 8 giây.<br>- Phím bấm EZ cho phép thao tác quét một chạm với tài liệu (PDF) hoặc ảnh gốc.<br>- Nắp nâng Z-lid cao cấp cho phép nắp máy nâng cao 21mm song song với mặt kính quét, đảm bảo việc quét chất lượng cao với những tài liệu dày như sách, tạp chí hay nhiều tập tài liệu.<br>- Cho phép bạn vận hành máy quét theo phương thẳng đứng.<br>- Hỗ trợ giao diện kết nối mới nhất USB Type-C cho phép gắn vào dễ dàng ở bất kỳ hướng nào. | Cái   | 15       |
| 31  | Máy Scan 2 mặt               | Công nghệ quét: CMOS CIS (Contact Image Sensor).<br>Chế độ quét 2 mặt ADF.<br>Tốc độ quét ADF: 40 trang/phút, 80 hình/phút.<br>Độ phân giải máy quét: 600 x 600 dpi.<br>Kết nối cổng USB 3.0 tốc độ cao.<br>Bộ nhớ: 256MB.<br>Tốc độ xử lý: ARM-1176 666 MHz.<br>Chu kì quét (daily): 4000 trang mỗi ngày.<br>Định dạng file quét: PDF, PDF/A, Encrypted PDF, JPEG, PNG, BMP, TIFF, Word, Excel, PowerPoint, Text (.txt), Rich Text (.rtf) và Searchable PDF.<br>Kích thước: 300 x 172 x 154 mm.<br>Trọng lượng: 2.7 kg                                                                                               | Cái   | 7        |
| 32  | Máy in nhiệt                 | Khô giấy: K80 – 80mm<br>Cắt giấy tự động: Có<br>Tốc độ in: 230mm/s<br>Công Nghệ In: In nhiệt trực tiếp<br>Cổng Kết Nối: USB<br>Điện áp sử dụng: 24V – 2.5A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Cái   | 20       |

| Stt | Tên hàng hóa                                | Mô tả thông số, cấu hình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Đvt | Số lượng |
|-----|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
| 33  | Thiết bị đọc vân tay                        | Kết nối USB 2.0 nhanh chóng, cắm là chạy ngay.<br>- Độ phân giải 500 dpi, quét vân tay sắc nét.<br>- Cảm biến CMOS cao cấp, nhận diện chính xác.<br>- Quét ổn định dù vân tay khô, ướt hay thô ráp.<br>- Tốc độ xử lý nhanh với CPU DSP 280MHz.<br>- Hỗ trợ xuất ảnh vân tay RAW, BMP, JPG linh hoạt.<br>- Thiết kế nhỏ gọn, bền bỉ, dễ lắp đặt.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cái | 30       |
| 34  | Máy in tem nhãn mã vạch<br>(dán ống máu XN) | In truyền nhiệt, in nhiệt trực tiếp<br>Chiều rộng khổ in: 4.25” (108 mm)<br>Kết nối: LAN, USB, RS232<br>Độ phân giải: 203dpi (8dots/mm)<br>Tốc độ in: 6 IPS (152 mm/s)<br>Bộ nhớ: Flash 8 MB (4 MB cho bộ nhớ người dùng) / SDRAM 16 MB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cái | 20       |
| 35  | Pin máy tính bảng                           | Pin máy tính bảng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cái | 20       |
| 36  | Adapter sạc máy tính bảng                   | Adapter sạc máy tính bảng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Cái | 20       |
| 37  | Màn hình máy tính bảng                      | Màn hình máy tính bảng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cái | 20       |
| 38  | Màn hình máy vi tính                        | Kích thước màn hình (có tính viền): 24 inch.<br>Kích thước màn hình (không tính viền): 23,8 inch.<br>Chiều cao có thể điều chỉnh tối đa: 5,12 inch.<br>Kiểu hiển thị: VA (Vertical Alignment).<br>Tỷ lệ khung hình: 16:9.<br>Độ phân giải: 1920 x 1080 lên đến 75 Hz.<br>Điểm ảnh trên mỗi inch: 93.<br>Độ sáng tiêu chuẩn: 300 cd/ m².<br>Hỗ trợ màu sắc: 16,7 triệu màu.<br>Tỷ lệ tương phản: 3000:1.<br>Khoảng cách điểm ảnh: 0,2745 x 0,2745mm.<br>Gam màu: 72% (CIE 1931), 83% (CIE 1976).<br>Thời gian phản hồi: 5 giây (chế độ nhanh).<br>Thời gian phản hồi: 8 giây (chế độ bình thường).<br>Góc nhìn ngang: 178 °.<br>Góc nhìn dọc: 178 °.<br>Thiết bị tích hợp: Loa x1 (1W). | Cái | 100      |

| Stt | Tên hàng hóa | Mô tả thông số, cấu hình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Đvt | Số lượng |
|-----|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
| 39  | Máy in 1 mặt | Loại máy in : Máy in Laser trắng đen A4<br>Khổ giấy tối đa : A4, A5<br>Độ phân giải : 600x600 dpi<br>Kết nối: USB 2.0<br>Tốc độ in đen trắng: 18 trang/phút<br>Mực in: Cartridge 325<br>Khối lượng: 5 kg<br>Kích thước: Dài 364 mm - Rộng 249 mm - Cao 199 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cái | 15       |
| 40  | Máy in 2 mặt | Kiểu máy in: In laser trắng đen<br>Độ phân giải: 1200 x 1200 dpi<br>Tốc độ in trắng/đen: Lên đến 40 trang/phút<br>In 2 mặt tự động: có<br>Kết nối: 1 x USB 2.0 Kết nối mạng: Gigabit Ethernet 10/100/1000BASE-T network LAN<br>Khổ giấy in: A4, A5<br>Bộ nhớ tích hợp: 256 MB<br>Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 11; Windows 10; Windows 7; Android; iOS; Mobile OS; macOS 10.15 Catalina; macOS 11 Big Sur; macOS 12 Monterey; Chrome OS<br>Loại mực in: HP 151A Black Original LaserJet Toner Cartridge (~3,050 pages), W1510A; HP 151X Black Original LaserJet Toner Cartridge (~9,700 pages), W1510X | Cái | 20       |

| Stt | Tên hàng hóa | Mô tả thông số, cấu hình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Đvt | Số lượng |
|-----|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
| 41  | Tivi 75 inch | Loại Tivi: Smart Tivi<br>Kích thước màn hình: 75 inch<br>Độ phân giải: 4K (UHD)<br>Tần số quét: 60 Hz<br>Bộ vi xử lý: Crystal 4K<br>Smart Tivi: Có<br>Tivi 3D: Không<br>Tivi màn hình cong: Không<br>HDR: HDR10<br>Công nghệ xử lý hình ảnh: Purcolor, HDR, Công nghệ UHD Dimming, Contrast Enhancer, Motion Xcelerator<br>Công nghệ âm thanh: Q symphony Next, Object Tracking Sound Lite (OTS Lite), Adaptive Sound<br>Tổng công suất loa: 20W<br>Số lượng loa: 2<br>Cổng WiFi: Wifi 5<br>Cổng Internet (LAN): 1 cổng<br>Cổng HDMI: 3 Micro HDMI<br>Cổng Optical: Không<br>Cổng USB: 1 x USB-A<br>Chia sẻ thông minh: Bluetooth 5.2<br>Hệ điều hành - Giao diện: Tizen<br>Bộ nhớ: DDR 2G Flash 8G | Cái | 2        |
| 42  | Máy in màu   | In đảo mặt: Không<br>Loại máy in : Máy in màu, 6 màu<br>Khổ giấy tối đa : A4<br>Độ phân giải : 5760 x 1440 dpi<br>Kết nối: USB 2.0, Wifi<br>Tốc độ in : tiêu chuẩn A4 (Black / Colour): Simplex: Up to 8.0 ipm / 8.0 ipm<br>Mực in: Epson C13T09D100, C13T09D200, C13T09D300, C13T09D400, C13T09D500, C13T09D600                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Cái | 5        |
| 43  | Amly         | Phân loại: Receiver 2 kênh, Receiver nghe nhạc<br>Công suất: 100W/kênh (max 140W/kênh)<br>Kết nối: Internet (Ethernet, Wi-Fi), Bluetooth, AirPlay, MusicCast và DLNA<br>Nhạc số: FLAC, WAV, AIFF, Apple Lossless và DSD<br>Kích thước: 435 x 141 x 340 mm<br>Khối lượng: 7,2k                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cái | 3        |



| Stt | Tên hàng hóa       | Mô tả thông số, cấu hình                                                                                                                                                                                                      | Đvt | Số lượng |
|-----|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
| 44  | Bút trình chiếu    | Laze: Loại 2 laze.<br>Công suất tối đa: Dưới 1m W. Chiều dài bước sóng: 640 - 660nm (đèn đỏ)<br>Loại pin: 2 pin AAA.<br>Kết nối: Công nghệ không dây: Công nghệ không dây 2.4 GHz<br>Khoảng cách hoạt động: Khoảng 10m        | Cái | 2        |
| 45  | Loa vi tính        | Loại loa Loa có dây<br>Chuẩn âm thanh 2<br>Tổng công suất loa 10W<br>Công suất loa siêu trầm 2x5W<br>Công suất loa vệ tinh<br>Tần số đáp ứng 90Hz - 16.000Hz<br>Điều khiển từ xa Không<br>Cổng tín hiệu vào Jack 3.5mm        | Cái | 5        |
| 46  | Bộ chia USB 1 ra 4 | Hub USB 2.0 4 Port Unitek Y-2146                                                                                                                                                                                              | Cái | 10       |
| 47  | Bộ chia USB 1 ra 8 | Giao diện cổng usb3.0<br>Tương thích ngược usb2.0 / 1.1<br>Hỗ trợ win xp / 7/8/10 vista / linux/mac os<br>Chức năng có thể sử dụng để sạc điện thoại nhiều thiết bị cùng lúc<br>Loại cổng chuyển đổi 1 cổng usb ra 8 cổng usb | Cái | 4        |
| 48  | Đầu mạng RJ45      | Đầu RJ 45 Dintek cat 5e<br>Số lượng 100 cái/(bịch)<br>Chân tiếp xúc: hợp kim đồng với lớp mạ bên ngoài bằng vàng.                                                                                                             | Hộp | 30       |
| 49  | Đầu nối mạng       | Đầu nối mạng giúp nối dài các đoạn dây mạng có sẵn để tiết kiệm chi phí đi dây mới                                                                                                                                            | Cái | 60       |
| 50  | Quạt CPU           | Quạt giải nhiệt                                                                                                                                                                                                               | Cái | 100      |
| 51  | Cáp HDMI 1.5m      | Cáp 1.5m chuẩn 1.4 độ phân giải Full HD 1080                                                                                                                                                                                  | Sợi | 40       |
| 52  | Cáp HDMI 10m       | Cáp có chiều dài 10 mét<br>- Cấp chuẩn HDMI 1.4<br>- Cấp đạt độ phân giải FULL HD 1080, hình ảnh siêu nét<br>- Cấp đạt tốc độ cao 10.2Gbps                                                                                    | Sợi | 30       |
| 53  | Cáp HDMI 15m       | Cáp có chiều dài 15 mét<br>- Cấp chuẩn HDMI 1.4<br>- Cấp đạt độ phân giải FULL HD 1080, hình ảnh siêu nét<br>- Cấp đạt tốc độ cao 10.2Gbps                                                                                    | Sợi | 55       |
| 54  | Cáp HDMI 20m       | Cáp có chiều dài 20 mét<br>- Cấp chuẩn HDM2I 1.4<br>- Cấp đạt độ phân giải FULL HD 1080, hình ảnh siêu nét<br>- Cấp đạt tốc độ cao 10.2Gbps                                                                                   | Sợi | 55       |

| Stt | Tên hàng hóa        | Mô tả thông số, cấu hình                                                                                                                                                                                                                                                                                | Đvt   | Số lượng |
|-----|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------|
| 55  | Cáp HDMI 30m        | Cáp có độ dài 30M<br>Hỗ trợ âm thanh cao cấp Dolby TrueHD và DTS-HD Master Audio<br>Hỗ trợ công nghệ HDCP compliant<br>Ethernet Kênh HDMI                                                                                                                                                               | Sợi   | 20       |
| 56  | Cáp HDMI 40m        | Chiều dài cáp: 40M<br>HDMI: v1.4<br>Chip khuếch đại: Có<br>Hỗ trợ Ethernet - cho phép chia sẻ dữ liệu giữa các thiết bị kết nối mà không cần cáp Ethernet riêng biệt.<br>Cổng kết nối: Chân cắm mạ vàng 24K                                                                                             | Sợi   | 15       |
| 57  | Cáp USB máy in 1,5m | Chuẩn USB 3.0<br>Loại cáp AM to BM<br>Dây màu đen dài 1.5m<br>Tốc độ truyền dữ liệu 5Gbps<br>Sử dụng cho máy in các loại, HDD box, HDD Docking, các đầu xem phim HD tốc độ cao...<br>Lỗi đồng nguyên chất truyền tải dữ liệu cực kỳ ổn định                                                             | Sợi   | 50       |
| 58  | Cáp USB máy in 3m   | Chuyển dữ liệu USB 2.0 với tốc độ 480Mbps.<br>Cáp làm bằng đồng nguyên chất và có lưới bọc chống nhiễu siêu tốt.<br>Cắm vào là chạy và tự nhận dạng thiết bị.<br>Sử dụng tốt cho các máy In và các máy Scan...<br>Không cần nguồn cấp ngoài hay hỗ trợ, sử dụng nguồn trực tiếp từ cổng kết nối USB 2.0 | Sợi   | 15       |
| 59  | Cáp USB máy in 5m   | Tiêu chuẩn ứng dụng 5 mét tín hiệu USB 2.0.<br>Quy định tốc độ (480Mbps) hỗ trợ cả chuẩn usb 1.1. 1.0                                                                                                                                                                                                   | Sợi   | 10       |
| 60  | Cable vga 1,5m      | Cable vga 1,5m                                                                                                                                                                                                                                                                                          | sợi   | 30       |
| 61  | USB 64GB            | USB 64GB                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cái   | 10       |
| 62  | USB 128GB           | USB 128GB                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cái   | 10       |
| 63  | Cable mạng Cat 6    | Hỗ trợ chuẩn Gigabit Ethernet.<br>Thỏa tất cả các yêu cầu của Gigabit Ethernet(IEEE 802.3ab).<br>Băng thông hỗ trợ tới 600 MHz<br>Hiệu suất 3dB NEXT trên chuẩn Cat 6.<br>Độ dày lõi 23 AWG, 4-cặp UTP.                                                                                                 | Thùng | 40       |
| 64  | Dây nhảy quang      | Dây nhảy quang 1,5m                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Sợi   | 30       |
| 65  | Converter           | Aptek Ap110-20 Converter Gigabyte 1310A-1310B<br>- Tốc độ truyền dữ liệu: 1Gbps.<br>- Loại tín hiệu: Single-Mode.                                                                                                                                                                                       | Bộ    | 30       |

| Stt | Tên hàng hóa                                                                                      | Mô tả thông số, cấu hình                                                                                                                                                           | Đvt | Số lượng |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
| 66  | Thay nguồn màn hình máy vi tính                                                                   | Thay nguồn màn hình máy vi tính Hp, Dell và Acer                                                                                                                                   | Cái | 10       |
| 67  | Sửa ICU màn hình máy vi tính                                                                      | Sửa ICU màn hình máy vi tính Hp, Dell và Acer                                                                                                                                      | Cái | 10       |
| 68  | Bàn phím máy tính                                                                                 | Phím số ngang, dọc, các phím được thiết kế bo góc giúp thoải mái khi gõ, chuyển phím dễ dàng, gõ nhanh hơn                                                                         | Cái | 30       |
| 69  | Chuột máy tính                                                                                    | Kiểu kết nối: Có dây<br>- Dạng cảm biến: Optical                                                                                                                                   | Cái | 30       |
| 70  | Chuột không dây (kết nối 10m trở lên)                                                             | Thiết kế nhỏ gọn, tiện mang theo<br>- Kết nối không dây tốc độ cao 2.4 Ghz xa đến 10m                                                                                              | Cái | 20       |
| 71  | Bộ xử lý tín hiệu loa âm thanh, hiệu BEHRINGER                                                    | Card âm thanh 2x4 USB 2.0 / MIDI để ghi âm micro và nhạc cụ<br>-Audiophile độ phân giải 24-Bit / 192 kHz cho chất lượng âm thanh chuyên nghiệp<br>-Kết nối và cấp nguồn : cổng USB | Cái | 10       |
| 72  | Cáp dữ liệu USB 2.0 nối dài có chip truyền dữ liệu giữa máy tính và ổ cứng USB có chipset dài 20m | -Chipset tích hợp đảm bảo chất lượng tín hiệu tốt để đáp ứng đặc điểm kỹ thuật USB;<br>-Mở rộng các thiết bị USB của bạn lên đến 10m-30m                                           | Sợi | 10       |
| 73  | Dây nguồn máy tính, màn hình                                                                      | Dây nguồn màn hình, máy tính                                                                                                                                                       | Sợi | 100      |
| 74  | Tấm lót chuột                                                                                     | Tấm lót chuột 18cm x 22cm                                                                                                                                                          | Tấm | 200      |
| 75  | Cáp nối dài USB                                                                                   | Giúp thuận lợi nối dài USB                                                                                                                                                         | Sợi | 10       |
| 76  | Adapter nguồn màn hình máy tính                                                                   | Nguồn màn hình Dell, Hp, Acer....                                                                                                                                                  | Cái | 50       |
| 77  | Cáp chuyển VGA ra HDMI                                                                            | Cáp chuyển Vga ra HDMI                                                                                                                                                             | Sợi | 10       |
| 78  | Cáp chuyển HDMI sang VGA                                                                          | Cáp chuyển HDMI ra Vga                                                                                                                                                             | Sợi | 10       |
| 79  | Đầu nối Micro HDMI sang HDMI Ugreen                                                               | Tiêu chuẩn HDMI 1.4<br>Độ phân giải HD : 1440p/1080p/1080i/720p/480p<br>Đầu chuyển đổi này có thể được dùng để kết nối Micro-HDMI                                                  | Cái | 10       |
| 80  | Bộ chuyển đổi từ USB ra âm thanh và mic cổng 3.5                                                  | Bộ chuyển đổi từ USB ra âm thanh và mic cổng 3.5                                                                                                                                   | Cái | 10       |
| 81  | Cáp USB 3.0->HDMI                                                                                 | Cáp USB 3.0->HDMI Unitek                                                                                                                                                           | Cái | 10       |
| 82  | Bộ chuyển từ USB ra AV-Svideo                                                                     | Bộ chuyển từ USB ra AV-Svideo                                                                                                                                                      | Bộ  | 5        |
| 83  | Bộ chia tín hiệu USB type C-USB (H206C)                                                           | Thương hiệu UNITEK<br>Chuẩn kết nối USB Type-C / USB-A<br>Hệ điều hành hỗ trợ Windows, macOS, Linux                                                                                | Cái | 5        |
| 84  | Bộ chuyển đổi quang HDMI GL-HDMI-USB-20S có cổng USB                                              | Bộ chuyển đổi cổng HDMI qua cáp quang 1 sợi<br>Bộ chuyển đổi quang ra cổng chuẩn hình ảnh lên tới 1080P<br>Chuẩn: HDMI 1.3, HDCP1.2                                                | Bộ  | 5        |
| 85  | Thiết bị mở rộng USB Type C ra HDMI 4K @60HZ/SD/USB/Lan                                           | Thiết bị mở rộng 7 in 1 USB Type-C ra HDMI 4K@60hz/USB/LAN Gigabit/PD 100W/SD/TF Ugreen 60515:<br>Hỗ trợ: xuất hình ảnh 4k@60hz                                                    | Bộ  | 5        |

| Stt | Tên hàng hóa                                                                                    | Mô tả thông số, cấu hình                                                                                                                                                                                                                           | Đvt  | Số lượng |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------|
| 86  | Bộ kéo dài HDMI qua cáp mạng                                                                    | Khoảng cách truyền: 50m, 70m, 120m, 150m, 200m (tùy model).<br>Cổng kết nối: HDMI In, HDMI Out, cổng RJ45 (cáp mạng).<br>Hỗ trợ độ phân giải: Full HD 1080P@60Hz, một số model hỗ trợ 4K.                                                          | Cái  | 10       |
| 87  | Card màn hình Gigabyte Hoặc tương đương                                                         | Core Clock: 1710 MHz (Reference Card: 1590 MHz)<br>Bảng thông: 128 bit<br>Kết nối: DisplayPort 1.4 *1/HDMI 2.0b *1/DVI-D *1<br>Nguồn yêu cầu: 300W                                                                                                 | Cái  | 5        |
| 88  | Board nguồn máy scan                                                                            | Sửa máy Scan Hp 3000S4: Board nguồn                                                                                                                                                                                                                | Cái  | 6        |
| 89  | Cáp nguồn máy Scan                                                                              | Cáp Scan Hp Unitek                                                                                                                                                                                                                                 | Sợi  | 5        |
| 90  | Nguồn máy scan                                                                                  | Sửa máy scan Hp: Thay Nguồn                                                                                                                                                                                                                        | Cái  | 10       |
| 91  | Nẹp 2 phân                                                                                      | Nẹp 2 phân (20mmx14mmx1.7m) đã bao gồm công thi công                                                                                                                                                                                               | Cây  | 300      |
| 92  | Nẹp 2,5 phân                                                                                    | Nẹp 2,5 phân đã bao gồm công thi công                                                                                                                                                                                                              | Cây  | 300      |
| 93  | Nẹp 4 phân                                                                                      | Nẹp 4 phân (40mmx14mmx1.7m) đã bao gồm công thi công                                                                                                                                                                                               | Cây  | 100      |
| 94  | Nguồn máy tính HP-Dell                                                                          | Nguồn máy tính HP-Dell                                                                                                                                                                                                                             | Cái  | 5        |
| 95  | Phần mềm diệt virus Kaspersky 1 máy                                                             | Kaspersky Internet security 1pc                                                                                                                                                                                                                    | Cái  | 5        |
| 96  | Phần mềm diệt virus Kaspersky 3 máy                                                             | Kaspersky Interner Security 3pc                                                                                                                                                                                                                    | Cái  | 15       |
| 97  | Phần mềm diệt virus Kaspersky 5 máy                                                             | Kaspersky Interner Security 5pc                                                                                                                                                                                                                    | Cái  | 30       |
| 98  | Pin CMOS                                                                                        | Pin Cmos                                                                                                                                                                                                                                           | Viên | 100      |
| 99  | Ổ cứng di động 1TB                                                                              | Ổ cứng di động Western Elements<br>- Dung lượng 1 TB<br>- Kết nối USB 2.0 / USB 3.0                                                                                                                                                                | Cái  | 5        |
| 100 | Mực bơm các loại 140g 12,15, 26,35,337,76...<br>(Mực nạp máy in Canon, HP, Brother khổ giấy A4) | Mực chai Premium 12A – mực in siêu mịn<br>Mực nạp sử dụng chung cho tất cả các hộp mực máy in laser như: HP 1150 / 1300 / 1160/ 1320 / 1010 / 1005 / 1006 / 1102... ; Canon 2900 / 3050 / 3100...cho bản in đậm và đẹp<br>– Trọng lượng : 140 gram | Bình | 2000     |
| 101 | Mực in 12A (Máy in Canon 2900)                                                                  | Mã sản phẩm: 12A<br>Loại mực: In Laser trắng đen<br>Dung lượng in 2000 trang<br>Độ phủ 5%<br>Màu sắc: Đen                                                                                                                                          | Hộp  | 200      |
| 102 | Mực in 26A (Máy in HP 402DN)                                                                    | Mã sản phẩm: 26A<br>Loại mực: In Laser trắng đen<br>Dung lượng in 3.100trang<br>Độ phủ 5%<br>Màu sắc: Đen                                                                                                                                          | Hộp  | 100      |

| Stt | Tên hàng hóa                                   | Mô tả thông số, cấu hình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đvt | Số lượng |
|-----|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
| 103 | Mực in 49A (Máy in Canon 3300)                 | Mã sản phẩm: 49A<br>Loại mực: In Laser trắng đen<br>Dung lượng in 2.500 trang<br>Độ phủ 5%<br>Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Hộp | 25       |
| 104 | Mực in 78A (Máy in Canon 6230)                 | Mã sản phẩm: 78A<br>Loại mực: In Laser trắng đen<br>Dung lượng in 2000 trang<br>Độ phủ 5%<br>Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Hộp | 35       |
| 105 | Mực in 35A/85A (Máy in HP 1102, Canon 6000...) | Mã sản phẩm: 85A<br>Loại mực: In Laser trắng đen<br>Dung lượng in 1.600 trang<br>Độ phủ 5%<br>Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Hộp | 20       |
| 106 | Mực in 76A (Máy in HP M404DN)                  | Mã sản phẩm: 76A<br>Loại mực: In Laser trắng đen<br>Dung lượng in 3.000 trang<br>Độ phủ 5%<br>Màu sắc: Đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Hộp | 100      |
| 107 | Mực in 337 (Máy in Canon 151....)              | Mã sản phẩm: 337<br>Loại mực: In Laser trắng đen<br>Dung lượng in 2.400trang<br>Độ phủ 5%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Hộp | 50       |
| 108 | Mực in máy Brother DCP 1601                    | Mã Cartigde: TN-1010<br>Máy in tương thích: HL-1111, DCP – 1511, 1601, 1616, 1211, 1201, 1901, 1916<br>Loại mực: Laser<br>Màu sắc: đen<br>Dung dịch: 1.500 trang<br>Độ phủ 5%                                                                                                                                                                                                                                  | Hộp | 10       |
| 109 | Mực in 151( Máy in HP 4003DN)                  | Hộp mực HP 151A (W1510A) đã có sẵn chip mới 100%, dùng cho máy in HP Pro 4003dn, M4003dw, MFP 4102fdn, 4103fdw<br>- Đảm bảo nhận lệnh in 100 %<br>- Hộp mực nhập khẩu mới, được sản xuất bằng dây chuyền công nghệ cao, hiện đại, cho bản in rõ nét và đẹp<br>- Nạp mực tái sử dụng lại nhiều lần<br>- Lượng trang in hộp mực: 3.000 trang với độ phủ 5%<br>- Lượng trang in con chip: 20.000 đến 25.000 trang | Hộp | 100      |

| Stt | Tên hàng hóa                                                       | Mô tả thông số, cấu hình                                                                                                                                                                          | Đvt  | Số lượng |
|-----|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------|
| 110 | Mực in Brother TN 2385/L2321D                                      | Mã sản phẩm: TN-2385<br>Loại mực: In Laser trắng đen<br>Dung lượng in 2.600 trang<br>Độ phủ 5%<br>Màu sắc: Đen                                                                                    | Hộp  | 20       |
| 111 | Mực in 136A (Máy in HP M236DW)                                     | Mã sản phẩm: Mực in W1360A<br>Loại mực: Mực in laser trắng đen<br>Dung lượng: 1.150 trang độ phủ 5%<br>Dùng cho máy in HP M211d/ M211dw/ M236dw/M236sdw                                           | Hộp  | 20       |
| 112 | Mực in 110A                                                        | Hộp mực in HP 110A<br>Mã mực: Mực in HP 110A (W1110A – W1112A)<br>Loại mực: Mực in laser màu đen<br>Dung lượng: 1.500 trang, độ phủ 5%<br>Dùng cho máy in: HP Laserjet 108A/108W/136A/136W/139fnw | Hộp  | 20       |
| 113 | Mực in 17A                                                         | Loại mực In Laser Trắng đen<br>Số trang in 1,600 trang (A4)<br>Độ phủ mực: 5%<br>Màu sắc sản phẩm Đen<br>Sử dụng cho HP LaserJet Pro MFPM130fn/M130fw/M130a/M130w/M102w/M102a                     | Hộp  | 20       |
| 114 | Mực in 80A (dùng cho máy in HP LaserJet Pro 400)                   | Loại mực In Laser Trắng đen<br>Mã sản phẩm: CF280A<br>Công nghệ: Laser trắng đen<br>Dung lượng: In khoảng 2.300 đến 2.700 trang A4                                                                | Hộp  | 20       |
| 115 | Mực in màu Epson 057 BK (C13T09D100) - DÙNG CHO MÁY IN EPSON L8050 | Loại mực in: Epson phun màu<br>Màu sắc: Đen (Black)<br>Mã mực: Epson 057BK<br>Loại máy in sử dụng: Epson L8050/ L18050<br>Dung lượng: 70 ml (in khoảng 3.600 trang)                               | Bình | 20       |
| 116 | Mực in màu Epson 057 C (C13T09D200) - DÙNG CHO MÁY IN EPSON L8050  | Loại mực in: Epson phun màu<br>Màu sắc: Xanh (Cyan)<br>Mã mực: Epson 057C<br>Loại máy in sử dụng: Epson L8050/ L18050<br>Dung lượng: 70 ml (in khoảng 2.100 trang)                                | Bình | 20       |
| 117 | Mực in màu Epson 057 M (C13T09D300) - DÙNG CHO MÁY IN EPSON L8050  | Loại mực in: Epson phun màu<br>Màu sắc: Đỏ (Magenta)<br>Mã mực: Epson 057M<br>Loại máy in sử dụng: Epson L8050/ L18050<br>Dung lượng: 70 ml (in khoảng 2.100 trang)                               | Bình | 20       |

| Stt | Tên hàng hóa                                                       | Mô tả thông số, cấu hình                                                                                                                                                           | Đvt  | Số lượng |
|-----|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------|
| 118 | Mực in màu Epson 057 Y (C13T09D400) - DÙNG CHO MÁY IN EPSON L8050  | Loại mực in: Epson phun màu<br>Màu sắc: Vàng (Yellow)<br>Mã mực: Epson 057Y<br>Loại máy in sử dụng: Epson L8050/ L18050<br>Dung lượng: 70 ml (in khoảng 2.100 trang)               | Bình | 20       |
| 119 | Mực in màu Epson 057 LC (C13T09D500) - DÙNG CHO MÁY IN EPSON L8050 | Loại mực in: Epson phun màu<br>Màu sắc: Xanh nhạt (Light Cyan)<br>Mã mực: Epson 057LC<br>Loại máy in sử dụng: Epson L8050/ L18050<br>Dung lượng: 70 ml (in khoảng 2.100 trang)     | Bình | 20       |
| 120 | Mực in màu Epson 057 LM (C13T09D600) - DÙNG CHO MÁY IN EPSON L8050 | Loại mực in: Epson phun màu<br>Màu sắc: màu đỏ sen (Light Magenta)<br>Mã mực: Epson 057LM<br>Loại máy in sử dụng: Epson L8050/ L18050<br>Dung lượng: 70 ml (in khoảng 2.100 trang) | Bình | 20       |
| 121 | Mực in màu T673100 (673BK/EPSON)                                   | Mã mực: Mực Epson T673100<br>Loại mực: Black (T6731)<br>Máy dùng: Epson L800<br>Dung lượng: 70ml                                                                                   | Bình | 20       |
| 122 | Mực in màu T673200 (673C/EPSON)                                    | Mã mực: Mực Epson T673200<br>Loại mực: Cyan (T6732)<br>Máy dùng: Epson L800<br>Dung lượng: 70ml                                                                                    | Bình | 20       |
| 123 | Mực in màu T673300 (673M/EPSON)                                    | Mã mực: Mực Epson T673300<br>Loại mực: Magenta (T6733)<br>Máy dùng: Epson L800<br>Dung lượng: 70ml                                                                                 | Bình | 20       |
| 124 | Mực in màu T673400 (673Y/EPSON)                                    | Mã mực: Mực Epson T673400<br>Loại mực: Yellow (T6734)<br>Máy dùng: Epson L800<br>Dung lượng: 70ml                                                                                  | Bình | 20       |
| 125 | Mực in màu T673500 (673LC/EPSON)                                   | Mã mực: Mực Epson T673500<br>Loại mực: Light Cyan (T6735)<br>Máy dùng: Epson L800<br>Dung lượng: 70ml                                                                              | Bình | 20       |
| 126 | Mực in màu T673600 (673LM/EPSON)                                   | Mã mực: Mực Epson T673600<br>Loại mực: Light Magenta (T6736)<br>Máy dùng: Epson L800<br>Dung lượng: 70ml                                                                           | Bình | 20       |

| Stt | Tên hàng hóa                                        | Mô tả thông số, cấu hình                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Đvt  | Số lượng |
|-----|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------|
| 127 | Mực dùng cho máy in màu Brother HL-L3240CDW (4 màu) | Hộp mực Đen (TN-269BK): Dùng để in văn bản. In được khoảng 1.500 trang.<br>Hộp mực Xanh (TN-269C): Dùng để pha màu hình ảnh. In được khoảng 1.200 trang.<br>Hộp mực Đỏ (TN-269M): Dùng để pha màu hình ảnh. In được khoảng 1.200 trang.<br>Hộp mực Vàng (TN-269Y): Dùng để pha màu hình ảnh. In được khoảng 1.200 trang | Bình | 20       |
| 128 | Mực dùng cho máy in màu HP CP1025 color (4 màu)     | Đen: CE310A (In khoảng 1.200 trang)<br>Xanh: CE311A (In khoảng 1.000 trang)<br>Vàng: CE312A (In khoảng 1.000 trang)<br>Đỏ: CE313A / CF353A (In khoảng 1.000 trang)                                                                                                                                                      | Bình | 20       |
| 129 | Trục ép máy in các loại                             | Rulo ép 1200                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Cái  | 60       |
| 130 | Bao lụa máy in các loại                             | Bao lụa 1200                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Cái  | 60       |
| 131 | Drum (Trống hình) máy in các loại                   | Trống hình 12a/35a/26a/05a/49a                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Cái  | 100      |
| 132 | Nguồn máy tính Mini                                 | Nguồn máy tính Mini                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Cái  | 20       |
| 133 | Ô cắm hẹn giờ (timer)                               | Ô cắm hẹn (timer)                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cái  | 8        |
| 134 | Bộ đệm (Phíp Rulo)                                  | Bộ đệm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cái  | 40       |
| 135 | Bánh xe lấy giấy các loại                           | Quả đảo 2035/2055/1010/1320                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Cái  | 40       |
| 136 | Cơ load giấy các loại                               | Cơ load giấy                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Cái  | 60       |
| 137 | Nhông máy in các loại                               | Nhông máy in                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Cái  | 60       |
| 138 | Drum (Trống hình) Brother các loại                  | Trống hình Brother 2385                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cái  | 20       |
| 139 | Cụm Drum Brother các loại                           | Cụm Drum DR Brother 2385/ 1035                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Cái  | 10       |
| 140 | Main tín hiệu máy in                                | Sửa máy in Hp và Canon: Main tín hiệu mới                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cái  | 10       |
| 141 | Mực in Thermal                                      | Ruybăng in mã vạch wax 110mm x 300m                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Cuộn | 400      |
| 142 | Giấy in Decal 3 tem                                 | Nhãn Decal (35 x 10)mm x 50m                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Cuộn | 150      |
| 143 | Giấy in decal 2 tem                                 | Nhãn Decal (53 x 22)mm x 50m                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Cuộn | 100      |
| 144 | Giấy nhiệt 1 tem                                    | Giấy nhiệt – Khổ 50 x 30mmx 25m                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cuộn | 1500     |
| 145 | Giấy in nhiệt khổ K57 x 45mm                        | Giấy in nhiệt K57 x 45mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cuộn | 1000     |
| 146 | Giấy in nhiệt khổ K80 x 80mm                        | Giấy in nhiệt K80 x 80mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cuộn | 2000     |
| 147 | Đĩa CD (hộp, đĩa, nhãn đĩa)                         | Kích thước: Đường kính 120 mm (4,75 inch) và dày 1,2 mm (0,05 inch).<br>Dung lượng: Một đĩa CD tiêu chuẩn có thể chứa khoảng 700 MB dữ liệu hoặc 80 phút âm thanh                                                                                                                                                       | Cái  | 500      |
| 148 | Thay đầu phun máy in màu Epson L805, L8050,...      | Sửa máy in màu Epson L805, L8050,.....: Thay Đầu phun mới                                                                                                                                                                                                                                                               | Cái  | 5        |
| 149 | Sửa cụm sấy máy in các loại                         | Sửa cụm sấy máy in Hp và Canon                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Cái  | 10       |
| 150 | Thay Board formater máy in các loại Hp và Canon     | Sửa máy in HP và Canon: Board mạch mới                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cái  | 10       |
| 151 | Thay cảm biến máy in các loại HP/Canon              | Sửa máy in các loại HP và Canon: Thay cảm biến mới                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cái  | 10       |
| 152 | Thay nguồn máy in các loại HP và Canon              | Sửa máy in các loại HP và Canon: Thay nguồn mới                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cái  | 10       |
| 153 | Adapter nguồn máy tính Laptop                       | Adapter nguồn máy tính Laptop                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cái  | 5        |



| Stt | Tên hàng hóa                                | Mô tả thông số, cấu hình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đvt  | Số lượng |
|-----|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------|
| 154 | Pin máy tính Laptop                         | Pin máy tính Laptop                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Cục  | 5        |
| 155 | Sửa nguồn máy in hóa đơn                    | Sửa máy in hóa đơn XP-Q805KL....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cái  | 10       |
| 156 | Khay giấy máy in các loại                   | Khay giấy máy in Canon/ Hp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cái  | 20       |
| 157 | Bộ áo máy in các loại                       | Vỏ máy Hp và Canon                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Bộ   | 10       |
| 158 | Máy hút bụi                                 | Màn hình: Màn hình hiển thị 3D<br>Lực hút tối đa: 22.000 Pa<br>Động cơ: Động cơ không chổi than<br>Công suất định mức: 230 W<br>Dung lượng pin: 7 x 6250 mAh<br>Loại pin: Pin Lithium Polymer mềm dạng túi<br>Thời gian hoạt động: 90 phút tương đương 300m <sup>2</sup> (Ở chế độ Yên tĩnh) - 75 phút (ở chế độ Tự động)<br>Sạc nhanh: 2A<br>Độ ồn chế độ sấy yên tĩnh: ≤45 dB<br>Hệ thống tự làm sạch: FlashDry<br>Làm sạch bằng nước nóng: 85°C<br>Chiều cao khi nằm phẳng: 12.85 cm<br>Dung tích bình chứa nước sạch tại trạm sạc: 5 L<br>Dung tích bình chứa nước sạch: 0.85 L<br>Dung tích bình chứa nước bẩn: 0.8 L | Cái  | 1        |
| 159 | Kèm bấm mạng                                | Kèm bấm mạng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cái  | 4        |
| 160 | Kèm cắt                                     | Kèm cắt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Cái  | 3        |
| 161 | Thiết bị kiểm tra tín hiệu mạng             | Thiết bị kiểm tra tín hiệu mạng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Cái  | 3        |
| 162 | Khung treo ti vi các loại                   | Khung treo ti vi các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cái  | 10       |
| 163 | Thùng đựng máy chấm công                    | Thùng đựng máy chấm công                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Cái  | 10       |
| 164 | Giá đỡ bắt kệ                               | Giá đỡ bắt kệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Cái  | 20       |
| 165 | Tua vít 3 ke                                | Tua vít 3 ke                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cái  | 5        |
| 166 | Bộ vít điện tử                              | Bộ vít điện tử                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Bộ   | 1        |
| 167 | Bộ phím chuột không dây                     | Kết nối Không dây<br>Chuẩn kết nối Đầu thu USB Receiver Wireless<br>Độ phân giải tối đa Chuột Quang                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bộ   | 5        |
| 168 | Dây loa nối dài crack 3,5 ly , crack 6 ly   | Dây loa nối dài crack 3,5 ly , crack 6 ly                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Sợi  | 10       |
| 169 | Dây rút 20cm                                | Dây rút nhựa Nylon dài 20cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Bịch | 30       |
| 170 | Dây rút 30cm                                | Dây rút nhựa Nylon dài 30cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Bịch | 30       |
| 171 | Băng keo dính 2 mặt 3M trong suốt siêu dính | Rộng 3cm - Dài 3m.<br>Chịu lực nặng, chịu nhiệt tốt và không thấm nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Cuộn | 10       |
| 172 | Súng bắn keo silicon                        | Súng bắn keo silicon                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cây  | 2        |

| Stt                             | Tên hàng hóa          | Mô tả thông số, cấu hình                                                                                                                                                                                                                                                         | Đvt  | Số lượng |
|---------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------|
| 173                             | Keo silicon           | Chất liệu: Gốc axit, lưu hóa ở nhiệt độ phòng khi tiếp xúc với độ ẩm.Độ bền: Khả năng chịu nhiệt, chống tia cực tím và thời tiết khắc nghiệt rất tốt.Thời gian khô: Khô bề mặt trong khoảng 10 phút, đóng rắn hoàn toàn trong vòng 24 - 40 giờ (tùy thuộc vào nhiệt độ và độ ẩm) | Chai | 20       |
| 174                             | Phích đực             | Phích đực                                                                                                                                                                                                                                                                        | Cái  | 270      |
| 175                             | Phích cái             | Phích cái                                                                                                                                                                                                                                                                        | Cái  | 270      |
| 176                             | Hộp đựng nguồn camera | Hộp vuông kích thước 12x12mm giúp đấu nối dây điện chắc chắn, phù hợp nhiều công trình.                                                                                                                                                                                          | Cái  | 270      |
| 177                             | Cuộn dây điện         | Cuộn dây điện                                                                                                                                                                                                                                                                    | Cuộn | 2        |
| <b>Tổng số khoản: 177 khoản</b> |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |          |

**Ghi chú:** Tất cả danh mục trên đã bao gồm công lắp đặt, sửa chữa khi Bệnh viện yêu cầu thay thế khi bị hư, mực bơm mỗi tuần 2 lần